

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm: 400	600
Sáu tháng: 200	300
Ba tháng: 100	150

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN - 41 đường Quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

CHUYÊN MÔN CHÉP
HỮU - TỬ - KHÁNH

CH

LA VOIX DU PEUPLE

MIN

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

ĐƯỜNG ĐÓNG-BÀ, MÃ
SỐ 1335
SỞ QUẢN
ĐƯỜNG ĐÓNG-BÀ, MÃ
SỐ 1335

Dân tuy ngu mà
thiêng.
Dân không dám
nói mà dám giận
民至愚而神
敢怒而不敢言

CHÁNH-TRỊ

trong nước mà muốn cho Nhân-
dân có lòng tin nhiệm thì
cán nhứt là đều gì?

DU LỊCH TRUNG-KỲ

HUẾ
(Tiếp theo)

Nói về Khách-sạn. — Ở Huế ít có khách sạn. Bên hữu sông Hương, hiện nay có hai khách-sạn: « Hotel Morin » ở đầu cầu Trường-tiền và « Hotel Tôn-thất-Dinh » (Hotel có một khi trước ở trước mặt La-ga. Bên tả sông Hương có hai ba khách sạn nhỏ, nửa tây nửa ta. Ở Huế còn có một thứ khách sạn đặc biệt là « tròng ngao »: về mùa hè, thuê đồ mà nghỉ giữa sông Hương mát lắm, mát hơn ở phòng ngủ nhiều.

Nói về Cổ tích. — Từ Hoàng-sơn trở vào, những cổ tích còn lại đều là của Chiêm - thành. Chỉ ở Huế mới có năm bảy cái của An-nam, như là: Hoàng-thành, Thiên-mâu, Văn-miếu, Nam-giao và các lăng vua.

Muốn xem Hoàng-thành, lân-Khải-dịnh và tháp Thiên-mâu (tháp chớ không nói chùa), phải có giấy phép. Các nơi khác thì không cần. Muốn có giấy phép, người Tây phải xin ở sở Du-lịch thuộc về tòa Khâm-sứ, người Nam phải xin ở Bộ-Lễ thuộc về Triều-dinh An-nam.

« Hoàng-thành » là nơi vua An-nam làm việc. Trong Hoàng-thành, ở khoảng giữa, phía trước có điện Thái-hòa, phía sau có điện Cần-cửu; cửa Đại-cung ở giữa hai cái điện ấy. Điện Thái - hòa là nơi vua « ngự » trong những dịp trọng; trong điện có một cái ngai vàng và một cái bàn cần xa cừ; trước điện có một cái sân lớn lát đá, là nơi các quan lạy vua. Điện Cần-chánh là nơi vua « ngự » trong những dịp thường; trong điện cũng có một cái ngai vàng; hai bên điện có hai dãy nhà, hoặc để làm nơi đãi tiếp khách, hoặc để các quan « trực » (« trực » cũng như người Tây nói « garde »).

Bên hữu điện Thái - hòa và điện Cần-chánh có ba cái nhà: trước là Thế-miếu, nơi thờ các vua Nguyễn; ở giữa là Hương-miếu, nơi thờ ông thần sinh vua Gia-long; sau là

Phụng-tiên, cũng nơi thờ các vua Nguyễn. Trước Thế-miếu có 9 cái đình dơi Minh-mạng làm ra để kỷ-niệm công nghiệp các vua Nguyễn (mỗi vua một cái, hiện nay có cái chùa có vua); cái ở giữa có chữ « Đại » là để kỷ-niệm vua Gia-long. Bên tả điện Thái-hòa và điện Cần-chánh cũng có ba cái nhà: trước là Thế-miếu, nơi thờ ông Nguyễn-Kim là thí tử họ Nguyễn; ở giữa là Thái-miếu, nơi thờ các chúa Nguyễn; sau là nội vụ, kho bạc riêng của nhà vua.

Chùa « Thiên-mâu » (tục thường gọi Thiên-mụ) là của chúa Tiên-vương họ Nguyễn lập ra năm 1661. Tục truyền có một bà tiên hiện ra nói phải lập chùa ở đó mà thờ, nói rồi biến mất, vì thế nên chùa lập ra gọi là « Thiên-mâu ».

Chùa Thiên-mâu gồm: 1) một cái cửa lớn gọi Nghi-môn, ở trên có tượng Hộ-pháp. — 2) lầu chuông ở bên tả của Nghi-môn. — 3) lầu trống ở bên hữu. — 4) điện Đại-hùng thờ ở giữa ông Thích-ca, bên tả ông Di-đà, bên hữu ông Di-lặc. — 5) miếu quan-âm. — miếu quan-đế.

Trước chùa có cái tháp, hình bát giác cao bảy tầng, trong có bảy ông phật vàng. Bên tả cái tháp có cái bia của chúa Minh-vương dựng. Bên hữu có cái chuông cao hai thước rưỡi, nặng hai nghìn ki-lô. Tháp dựng năm 1814, bia năm 1855, nhúng năm 1710.

« Văn - miếu » là đền thờ ông Khổng-tử. Trong đền, ở giữa thờ ông Khổng - từ, hai bên thờ « tứ phối » (Nhân-tử, Tử-tư, Tăng-tử, Mạnh-tử) và « thất thập nhị hiền ». Hai bên đều có hai nhà, thờ các hiền triết. Trước đền có ba cửa.

(Còn nữa)
B. L.

VẬN-VĂN

Tự-thuật

Nón nước mệnh mỏng có một chừng,
Hay ngấm hay vịnh lại ngang
thang!

Lắc đầu muốn chuyển trời nam lại,
Giáo gót loan dơi đất bắc sang.
Mấy tiếng quốc kêu hồn nước tỏ,
Hai hàng lụy nhỏ cuộc tang thương.
Cửa thiền đã giốc tu nên phật,
Cái nợ tang bồng khéo vẫn vương.

Giang hồ

Giang-hồ lưu-lạc bấy lâu nay,
Cái nợ mây rêu nghĩ cũng đầy?
Gánh vác giang sơn cơn gió bụi,
Thăm thương thân thể buổi chông gai.

Rừng xanh cảnh vắng người dàu dàu,
Rượu nhạt thơ suông cuộc tỉnh say.
Đông-sâm tư bề thân bấy trước,
Nước non kia với tấc lòng này.

Nguyễn-thưong-Điền

Cùng ông

Nguyễn văn Vỹ SAIGON

Bản báo tiếp được mandat télégraphique số 481-39 ngày 29-4-30, số bạc 1000 của ông gửi ở poste Saigon central, vậy xin ông gửi thư cho biết để tiện việc vào sổ, cảm ơn.

Tiếng Dân

MUỐN CÓ MỘT ÔNG THẦY

tư-cách đứng đầu, phẩm-hạng đoan-chính để gây báo con em trong nhà, thì chỉ dùng hai quyển sách:

Gia-dinh giáo-dục

nhà in Tiếng - Dân xuất-bản là được.

Giá toàn bộ 0540

Ở xa, xin gửi thêm 0513 tiền c. v.

(Còn nữa)
Nau-Son

NGHIỆP LÀM NÔNG Ở VIỆT-NAM

III. — Giai-cấp trung-nông và tá-diên

Giai-cấp trung-nông ở giữa hạng dân nghèo và hạng địa chủ, nhiều nhất là ở Trung-kỳ, từ nửa đến Bắc-kỳ, còn ở Nam-kỳ thì ít lắm. Giai-cấp này không có về thuần-nhất, nên ta không thể bàn cho bao - quát cả được. Trong bài này, trung-nông lấy nghĩa là: một nhà nông có 5, 3 mẫu ruộng (mẫu ta) riêng, tự mình cày cấy con trong nhà ra xách cây cày cày ruộng mà trồng trọt, dù có thuê mướn năm ba người dân nghèo đi nữa cũng là thuê để làm đỡ giùm, chứ phần lớn công việc không phải giao cho dân nghèo làm (nghĩa là không phải kinh-dinh theo lối tư-bản). Đành rằng ruộng-nông và trung-nông lớn cũng ở trong vòng giai-cấp trung-nông bàn đây; song tiểu-nông thì ngoài sào đất thuê ruộng mình cày cấy lấy, lại có đi làm thuê cho nhà địa-chủ, vì vậy quyền lợi có phần giống với quyền lợi dân nghèo; còn trung-nông lớn thì có thể gọi là một nhà địa-chủ con con, quyền lợi đôi chỗ giống với quyền-lợi của bọn địa chủ.

Nem bề ngoài, nhà trung-nông đã có đất riêng, tự mình kinh-dinh lấy, lại không thuê mướn ai cả; tại hoa-lợi không phải chia cho ai; cả địa tô, cả lợi nhuận, cả tiền công đều giữ làm phần mình. Nhưng xét ra cho kỹ, nhà trung-nông phải nhiều đường khổ đến lắm. Bọn địa-chủ có đất nhiều, si có trả địa-tô họ mới cho thuê, không thì họ hoang cũng chưa đến nỗi gì; còn như nhà trung-nông, dân đất ruộng xấu, làm ra hoa-lợi, không đủ vào đâu, cũng phải đành lòng đem mồ-hôi nước mắt mà rước ông chủ-tri sinh hoạt cho qua ngày tháng. Nhà trung-nông thường ít vốn, phải đi vay tiền nhà giàu, bọn phú-bô biết rằng họ xác thế nào người ta cũng không tránh ra ngoài vòng mình, cho vay tiền mỗi năm ăn lợi tức đến những 50 phần trăm. Lắm khi, nhà trung-nông thiếu hoa-lợi vào, tình ra chỉ đủ tiền công và tiền trả lãi cho nhà giàu; thành-thủ hoa-lợi thuần được mấy, phần lớn vào túi bọn phú-bô, tình cảnh trung-nông vì thế nên không khá hơn dân nghèo mấy.

Hạng trung-nông lại bị bọn « thương-nghiep tư-bản » (capital commercial) bóc lột. Các nhà đại-nông làm ruộng cả vùng, tình phi-tôn II, lại có thể lực nên biết giá-cách của nông-sản; bọn « thương-nghiep tư-bản » không bóp nặn họ được. Còn nhà trung-nông, sinh-sản ít thì vốn-phí nhiều, đến khi bán nông-sản phải theo giá chung nên bị nhiều nỗi thiệt hại. Nhưng thường thương-bọn thương-nghiep tư-bản có chịu mua theo giá chung cho đâu! Xem như trong Nam-kỳ, hạng trung-nông bị bọn khách-trú bóc lột thế nào thì đủ rõ. Bọn khách-trú hoặc cho vay tiền trước, hoặc lợi-dụng kỹ sư thuê (con nhà nông phải bán lúa để nộp sư), mà mua lúa thật hạ giá, đáng 10 đồng thì trả có 7, 8. Lại như ở vùng Đức-Phủ trong Quảng-Nam, từ khi có nhà tư-bản nước ngoài đến kinh-dinh số chề thì dân dân số Đức-Phủ phải nộp thuế vào tay, bao nhiêu các nhà trồng chè nhỏ ở trong vùng đều phải đem bán ở đó,

già càng ngày càng hạ. Vì lẽ cạnh tranh nói trên, hạng trung-nông lần lần tụt dốc: phần nhiều yếu cảnh bị đào-thải, hóa ra dân nghèo (thuần-vô-sản hoặc bán-vô-sản); còn bọn trung-nông lớn, (số ít) thì càng ngày càng giàu có thêm mà trở nên địa-chủ.

Ở Bắc-kỳ, Nam-kỳ (nhưng là ở Nam-kỳ) lại có hạng tá-diên. Hạng này làm thành một giai-cấp đặc-biệt, cũng thuê đất của địa-chủ như bọn « tư-bản tá-diên », nhưng có khác bọn này 2 điều:

1. Bọn tư-bản tá-diên thuê đất nghèo trồng trọt, họ chỉ ngồi không mà thu lợi-nhuận; còn hạng tá-diên thì tự mình ra cày cấy lấy.
2. Địa-tô của bọn « tư-bản tá-diên » trả cho địa-chủ chỉ là một phần nhỏ (định trong ngạch hoa-lợi thuần); còn địa-tô của tá-diên chịu, thường ăn thêm đến cả lợi nhuận nữa, nghĩa là nhiều khi gồm tất cả hoa-lợi thuần.

Nói tóm lại, hạng tá-diên, cảnh huống và quyền lợi không khác trung-nông chút nào, xem mấy số thống-kê dưới đây thì rõ.

Ở Bắc-kỳ, tính những vùng ruộng đất cho tá-diên thuê mà rộng từ 100 mẫu tây: sắp lên tất cả có 18.400 mẫu tây (chỉ kể những ruộng đất khai khẩn rồi). Trong đó, 15.500 mẫu tây cho 4.750 nhà tá-diên thuê; bình quân mỗi nhà chỉ làm có 3 mẫu 27 (1).

Ở trong Nam, các vùng ruộng trên 100 mẫu tây cho tá-diên thuê cộng cả là 91.500 mẫu tây, có thể chia ra làm 3 hạng:

a Các vùng từ 100 đến 500 mẫu tây cộng... 24.800 mẫu tây
b Các vùng từ 500 đến 1.000 mẫu tây cộng... 21.000 mẫu tây
c Các vùng từ 1.000 mẫu tây cộng... 15.700 mẫu tây

Trong số đó, 53.600 mẫu tây đã có thống kê về số tá-diên, cho 6.950 nhà thuê; bình quân mỗi nhà chỉ làm có 7 mẫu 70. Tính ra lừng lừng như sau này:

a Các vùng từ 100 đến 500 mẫu tây: 11.280 mẫu cho 2.170 nhà thuê, mỗi nhà 5 mẫu 10.

b Các vùng từ 500 đến 1.000 mẫu tây:

11.300 mẫu cho 1.830 nhà thuê, mỗi nhà 7 mẫu 80

c Các vùng từ 1.000 mẫu tây sắp lên:

25.000 mẫu cho 2.950 nhà thuê mỗi nhà 8 mẫu 50

Tá-diên kinh-dinh từ 3, 4 cho đến 7, 8 mẫu tây, thì toàn là bọn yếu-cánh, không làm sao tránh khỏi ngón bóc lột của bọn địa chủ, bọn trong lợi tư-bản (capital usuraire) và bọn thương-nghiep tư-bản.

Ở nước ta, các hạng dân nghèo, trung-nông và tá-diên chiếm đại-da-số. Dân nghèo thì đường sinh-kế khó khăn đã đành. Trung-nông và tá-diên, chỉ trừ ra một phần rất ít có chút thể-lực có thể trở nên địa chủ được, còn bao nhiêu thì sinh-hoạt hiện nay đã thiếu thốn rồi, mà vì lẽ cạnh-tranh nên càng ngày càng kém sút nữa. Kết-quả: trong nông-giới ta, cuộc vô-sản-hóa cứ lan rộng ra (prolétarianisation croissante), nghĩa là số-mục dân nghèo cứ tăng lên mãi.

Văn-Đình

(1) Còn 18.400 - 15.500 = 2.900 mẫu thì hiện chưa có thống-kê về số tá-diên.

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY

Thẻ lệ thi vào trường Cao đẳng Công-chính Hanoi về niên khóa 1930-1931

(Cours Supérieur des Travaux Publics)
Kỳ thi vào lớp Cao-dẳng trường Cao-đẳng Công-chính Hanoi sẽ mở cho những viên cán sự các sở công-chính vào ngày 7 Aout 1930, ở Hanoi, Saigon, Huế, Phnom-Penh và Vientiane.

Thi-sinh phải nộp đơn cho quan Thủ-hiến xứ mình trước ngày 10 Juillet Trong đơn phải nói rõ mình muốn được hay không những điều đã định trong hai đạo nghị định ngày 15 Avril 1927 và 21 Juillet 1927; nếu muốn được thì lại phải đính theo những giấy của mấy ông chủ mình làm-thành việc mình.

Chương-trình thi y theo nghị-dịnh ngày 22 Octobre 1924 do nghị-dịnh ngày 15 mai 1929 sửa lại.

Bài thi chỉ có hai viết thôi và về mấy môn sau đây:

- 1) Composition française
- 2) Algèbre et Notions sur les dérivées
- 3) Géométrie
- 4) Mécanique théorique
- 5) Calcul trigonométrique
- 6) Épure de géométrie descriptive ou coupe
- 7) Physique et chimie
- 8) Dessin graphique avec lavas
- 9) Lever de plan et nivellement

Bầu-cử dân-biểu
Vụ bầu cử dân biểu Trung kỳ khóa này định mở vào ngày 10 Juillet 1930.

THANH-HÓA

Cái khổ than củi

Thủ lợn cúng bụt !
Mừng làm tháng tư là ngày bụt sinh; người thầy chùa làng Phác thôn, huyện Yên định, có mua một cái thủ lợn lễ bụt rồi biếu dân. Dân ăn uống xong thì đều đau bụng. Trong đó có ông 50 tuổi đau nặng quá đến ngày mừng mười đã quỵ y về lạc thổ rồi, còn mấy người khác may nhờ nhà thương đến chữa đã khỏi được.

Không biết bụt không quen ăn thịt có đau gì không?

A di đà phát

VINH

Trước sách lời thôi ! !
Kỳ-giả đi qua tòa văn-tư Vinh, thấy cả dân ông dân bà độ mươi người đang ngồi trước thềm than thở. Kỳ-giả hỏi, kẻ thì nói đưa khế trước sách đã hơn một tháng, kẻ thì nói đã gần hai tháng mà chưa xong; hôm đầu đưa thì thấy kỳ tính tiền nhán liền, phát cho mỗi người một cái biên-lai, trong không hề ngày tháng; thấy có nea ngày tới mà lấy khế, nhưng hôm nay tới thì thấy lại ben qua bốn kia; có người tới năm, sáu kỳ như vậy, mà cũng cứ về không.

Dân quê xuống tỉnh, đi một buổi là mất công tốn tiền một buổi, đi một ngày là mất công tốn tiền một ngày, vậy người có phần-sư xin kỳ ben nhất-dinh, cho người ta khỏi kêu van.

NGHỆ - AN

(HUNG-NGUYỄN)

Bị xét nhà

Ông Lê-văn Đào và ông Lê-văn-Nghĩa ở Phú-long, trước đã bị tình-nghi về việc đó Trai, bắt sang Hà tỉnh, xét vô tội nên đã được tha về.

Hôm 11 đây, lại thấy quan phủ và ông bát Tào đến xét nhà ông Lê-văn-Đào. Quan thấy ở tay ông có thương tích, nghi cho ông có dự việc lồi thối ở Hạob-Lâm, nhưng thiệt ra, vết thương ấy là vì bị nạn ô-tô.

Xét nhà ông Đào xong, quan đòi cả ông Nghĩa, bảo hai ông phải ở nhà, không được đi chợ Lạng và

chợ Hiếu, là hai chỗ các ông buôn bán lâu nay.

Quí-khanh

(THANH-CHƯƠNG)

Quí-khanh

HÀ-TỈNH

Đàn bà Lão l

(NGHỊ-XUÂN)

Phu trạm cũng hóa quí !

Kỳ giả nhân đi bán tơ ở Cường-gián được nghe câu chuyện ác nghiệt như sau này: ở Nghi-xuân, về miệt Cổ-dạm, Cường-gián, có tên phu trạm tên là Lục, thói khi kiêu căng, cứ chấy trợn trạo, mới rồi đây, nhân vụ truyền đơn bắt bớ, dân trong hạt có vẻ kinh khủng, nó bèn tạo ra những nặc-thư để dọa người ta mà lấy tiền: Ngày 4 Mai vừa rồi nó đem một cái nặc-thư bỏ vào thùng thư rồi lấy xe ra, đem đến nhà Trần-An, dọa lấy 25; đến ngày 15 Mai nó lại làm cái khác vu cho anh em Dải-Tur và đây tờ làm cách-mạng và in giấy cộng-sản cũng như lần trước, rồi xe thơ ra đem vào nhà Tư đòi 50\$. Tư biết ý, cho em đem ra hai đồng bạc giả năn nỉ xin, còn Tư thì giả đi vay tiền để chuộc thơ, rồi báo với Phó-tổng ở gần đó; Phó-tổng tới, nó biết mưu gian đã lộ, vội vàng xe nhỏ cái thơ, lấy 25 bỏ túi, tốc lên xe đạp đầu thoát.

Phó-tổng đến bắt đầu đuổi rồi công anh em Tư làm giấy phi trình lên huyện (cố định theo cái tư nó đã xé ra bốn năm mảnh và có nhấc lại chuyện Trần - An hôm trước nữa).

Sự này quả nhiên, nếu không phải tay nó làm thì nó có quyền mà gi bót thơ xem trước ! quan trên nên bồi cho tương-tất và trừng trị tên «sát-nhơn vô-kiểm» kia một cách xứng đáng để dân được nhờ, và đề răn kẻ sau.

Bản to

QUẢNG-BÌNH

Phu đồ những tệ
Các khách bộ hành ai cũng than van về chuyện mấy chủ phu đồ ở bến Võ-xá đưa qua bến Quán Hàn (cách Đông-Hới 8 cây số) vì trong bằng yết chỉ nửa xu mà các chủ bắt trả đến 4, 5 xu, và cầm hành khách lại, chực khi nào người đồng mới chịu cò-eo.

Thật là một điều bất tiện cho khách bộ hành, trạch nao họ không than phiền !

Một người đi đồ

QUẢNG-NAM

(DUY-XUYỀN)

Họ cũng lợi dụng được mới lạ chứ !

Chính-phủ có thông sức về vụ thuế năm nay tất cả đinh và điền mỗi đồng thì nộp phụ phí hai xu (50%). Mọi năm những người thừa-bánh trong hương thôn hay phủ thâu không chừng, dân hay kêu ca, nên mới định ra luật ấy để có chừng mực, dặng dân gian khỏi bị thiệt hại. Thế mà bọn tham gian kia không những không chịu thôi thêm những ấy mà lại bóc lột thêm nữa. Vì như mấy năm trước họ thâu một mẫu ruộng đến 25\$, (trong ấy đã dư số phụ phí) năm nay có tờ thông-sức ấy họ lại thâu đến 25\$. Cái tệ này chánh-phủ nên xét mà triệt đi thì cái tệ trên mới có hiệu lực.

II.

BẮC-KY

Câu chuyện cũ dần-biểu

Kỳ báo cũ năm 1920 thì ở Trung-kỳ và Nam-kỳ có vẻ náo nhiệt (ở Trung-kỳ thì trong mấy hạt có hàng thán-ai và anh em thiếu niên nhóm họp này nọ; ở Nam-kỳ đi diễn thuyết cũng đáng báo cổ động) mà ở ngoài Bắc thì cứ điềm nhiên làm theo lối cũ.

Gần mấy lối nay, mấy ông Dân-biểu Bắc-kỳ có nhiều nhíp tò cái bản sắc của mình, như kỳ hội bất thường ngày 13 Mars đồng nhân không dự bức điện gửi về bên Pháp và về vấn đề « giao quyền cho quan lại bản xứ » hơn phần nửa tò tình không ưng thuận (có tờ yêu cầu 70 ông nghị ký tên). Đến kỳ báo cũ sắp đến đây lại bàn nhau mở một toàn hội cho các người ứng cử tuyên bố chánh kiến mình cho người bầu cử nghe v. v. Về bên mấy ông dân biểu có vẻ hoạt động, như thể (nói ở trong một nước mà chính thể đại nghị còn ấu-tri như nước ta) mà bên nhân dân cũng vì thế mà sốt sắng lắm, lo tình bản bạc rất ròn rục.

Ở Bắc-kỳ như thế, còn ở Trung-kỳ ta thì vẫn đề hầu cử năm nay nghe lạnh như giá. Ngoài bài ông nghị trưởng và ông thư-ký rồi các bạn cũ giữ cái nghề mòn lại thì

không nghe nói ai định ra ứng cử mà tuyên bố chính sách mình, mà trong nhân dân cũng không nghe ai nói bản sắc. Thế là vì sao ?

Một người dân Trung-kỳ ở Bắc

Viết tên và chỗ ở cho rỏ

Gần đây bản báo có tiếp được mấy bài lai cáo do một người ở Triệu-phong (Quảng-trị) gửi lại mà dưới ký tên chỉ để M. tr. C., Triệu-phong, Quảng-trị. Những chuyện trong các bài ấy vẫn có giá trị và công việc lịch chung, song viết tên và chỗ ở không rỏ (adresse insuffisante), nếu có đều muốn hỏi lại, không biết gửi thư về đâu. Vậy ai gửi những bài ấy, xin viết tên và chỗ ở cho rỏ, thì bản báo vui lòng đăng ngay.

Tiểu-Dân

GIỜNG RĂNG NÊN CHÚ Ý

Kính cáo các ngài biết cho rằng: Tôi ở Saigong mới vào, chuyên nghề giũa răng các thứ răng, vàng, bạc, đồng, và chữa nhức răng v. v như giá tiền tùy theo không thể định trước được, tôi xin kính cáo các ngài, không đau đớn gì cả. Xin ở lại một hai tháng thôi, các ngài muốn giũa răng nên mau mà lại khéo nhớ mất dịp.

Kính cáo

TSAI-TYAK HONG

Dentier Dentaire

chez HOTEL CHEONG-SHENG

Rue Paul-Bert, gần cầu

GIÁ-HỢI HUẾ

CÁC BÀ, CÁC CÔ...

kinh nguyệt không đều, tháng có, tháng không, hoặc nhiều hoặc ít thân-thể gầy mòn, da mặt xanh xao, thì nên kịp uống thuốc

Điều-kinh-chùng-từ-hoàn

CỦA HỒI THAM-THIÊN-ĐƯƠNG

Thuốc này viên tuy nhỏ mà công - hiệu rất to, nặng lắm, dùng trong 4, 5 hộp là lành ngay, mặt mũi hồng hào, thiệt là một thứ Điều-kinh thánh dược.

Mỗi hộp giá 1\$50

Lạng-Sơn 25 Octobre 1929

Thưa ngài,

Tôi liền xin một nửa (nửa chai dầu Khuynh - điệp) đem về để chữa thử cho nhà tôi có-mang đã sáu tháng, và mấy người nhà mới lên đây, vì thủy-thở bất phục mà ốm đau mãi. Khi sốt, khi cảm, khi ho, khi đau mình rức xương, khi đầy dạ đi rửa, thuốc thang chạy chữa đã nhiều, nào thấy lang ta, nào thấy lang Mường, nào thuốc chen, nào thuốc lá, mà cả đến các thứ dầu khác nữa, nhưng chỉ khỏi tạm được vài ngày, rồi bệnh đau lại hoàn đẫy. Khi tôi dùng dầu Khuynh-diệp để nhà tôi và mấy người nhà vừa uống, vừa xông như trong đơn đã dặn kỹ, thì thấy bệnh tình thuyên giảm mau chóng quá, chỉ vài ngày là thấy tuyệt căn các chứng bệnh. Từ đó đến nay ai nấy đều được bình yên vô sự, đêm ngủ yên giấc, ngày ăn ngon miệng. Thực là tôi không ngờ dầu Khuynh - điệp lại được hay đến thế.

Lương-thiên-Tâm, Châu Bình-Gin
LANG-SƠN (Bắc-kỳ)

CHỈ CẬY NƠI MÌNH

(PHIÊU - LƯU VÀ XÁ - HỘI TIÊU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT

GIANG-HA dịch:

56 42

Chương thứ hai mươi lăm

(Tiếp theo)

« Ô-rê-li ! » tiếng ông Vu-phần kêu.

Cái tên ấy lần này con Bê-rin không dám quên là cái tên của nó nữa.

Bữa nay cũng như hôm qua ông Vũ phần báo dịch cho ông nghe. Nhưng hôm nay không phải dịch là « Tô-cách-lan Tân-vân », bữa nay ông lại đưa một tờ Thương-mãi công-báo nói về tin tức mùa lúa. Nó không phải tìm lâu như hôm qua, chỉ xem qua rồi dịch liền từ đầu đến cuối.

Dịch xong ông Vũ-phần cũng báo con Bê-rin đi qua các xưởng

nhưng lần này vừa đi vừa hỏi:

« Mày bảo rằng mày đã mất me, vậy mày mất me mày từ khi nào ? »

« Đã được 5 tuần lễ. »

« Mất ở Ba-ri à ? »

« Vâng. »

« Còn cha mày ? »

« Cha tôi mất trước me tôi sáu tháng. »

Khi nói câu ấy thì cái tay con Bê-rin giật mạnh. Ông Vũ-phần vì nắm tay nó nên biết được cái tin ấy đã làm cho con Bê-rin rơi ra trong da xiết bao. Ông hỏi tiếp:

« Cha me mày khi trước làm nghề gì ? »

« Chúng tôi có một cái xe, chúng tôi vừa đi vừa bán đồ làm sinh kế. »

« Bán ở gần Ba-ri phải không ? »

« Khi ở xứ này, khi thì đi xứ khác. »

« Khi me mày chết thì mày bỏ Ba-ri mà đi phải không ? »

« Vâng. »

« Sao vậy ? »

« Vì me tôi trước khi chết đã cần dẫn thế nào cũng phải về phía

Bắc mà tìm bà con của cha tôi. »

« Vậy thì sao mà mày đến đây ? »

« Khi me tôi gần chết thì phải bán tất cả đồ đạc, nào xe nào lừa; cái món tiền ấy lo thuốc thang cho me tôi ngót. Đến khi me tôi chết rồi, tôi ở trong nghĩa địa bước ra thì trong mình chỉ còn có 5 phất-lăng ba mươi lăm; số tiền ấy đi xe lừa không đủ; tôi đành phải đi churen. »

Nói đến đây thì nó nghe cái tay của ông Vũ-phần cũng giật một cái, mà nó không hiểu vì có gì, bèn thưa:

« Nếu tôi kể chuyện nhằm làm rầy lại ngài, thì xin ngài miễn lời cho; vì mấy điều ấy toàn là vô ích cho ngài. »

« Không sao đâu, không làm rầy lại ta đâu, ta thích nghe câu chuyện của mày lắm, ta thấy mày là một đứa giỏi ta vui lòng lắm. Ta thường mến những người có nghị-lực, có can-dảm và quả quyết. Nếu một người dân ông mà có được các đức lành ấy thì ta cũng khen ngợi cho nữa, huống là một người đàn bà và

lại một đứa con nít như mày. Vậy mày sẽ kể nốt câu chuyện. Thế là trong túi mày bây giờ chỉ còn có một trăm bảy xu... rồi sao nữa ? »

« Trong túi tôi còn tiền tiền, và một con giao con, một cục xà phòng, một cái khăn may, hai cây kim, một lọn chỉ, và một cái đĩa đồ chỉ đường đi. Đó là cả của cải của tôi. »

« Mày biết dùng đĩa đồ đi ? »

« Trong khi đi đường trường như chúng tôi, thì phải biết xem đĩa đồ mới được. Những đĩa đồ trong cái xe hồi trước, chỉ ởn cái đĩa đồ ấy là tôi giữ lại không bán. »

Đến đây ông Vũ-phần hỏi:

« Phía bên tay trái ta có một cây cỏ thụ phải không ? »

« Vâng, chúng quanh góc lại có ghế. »

« Chúng ta hãy đi lại ghế ấy mà ngồi. »

Khi ngồi xong, nó lại kể tiếp câu chuyện. Bây giờ nó không cần phải tóm tắt vì nó thấy ông Vũ-phần thích nghe câu chuyện của nó.

Nó kể đến đoạn nó đi giữa rừng

gặp lúc trời giống tổ, rồi khi hết cơn mưa nó lần lần ra đi. Khi kể đến đây ông Vũ phần hỏi:

« Vậy thì mày không có gì đi đưa tay xin mà sống phải không ? »

« Thưa ngài tha chịu đi, chết chứ tôi không muốn chịu nhục. »

« Như vậy thì mày mới định thế nào mà sinh nhai, nếu mà không tìm được việc làm ? »

« Khi ấy trong lòng tôi không mơ màng hy-vọng gì hết, tôi chỉ mong cho đi được, con sức mạnh bao nhiêu thì đi được bấy nhiêu. Đến khi tôi đi không được nữa thì tôi mới đánh năm chín; nhưng cũng may nếu tôi mà ngủ sớm đi một giờ trước thì chắc đã xong đời rồi. »

Nó lại kể chuyện lúc ngủ nằm trong rừng, nhờ con lừa Ba-ly-ca liếm và hà hơi trên mặt, và nhờ mu bán đồ dao cho ăn cứu chết v. v. Đến lúc ở nhà với mẹ Ru-cô-rí nó nói một lúc; bây giờ nó mới nói đến khi đi gặp con Rô-zô-li:

« Khi tôi cùng đi đường và cùng

nói chuyện về chỉ Rô-zô-li, thì tôi mới hay rằng lại các nhà máy của ngài có nhận người làm công. Tôi bèn đến xin làm; họ đưa tôi ra làm số vô-gôn. »

« Vậy thì khi nào mày sẽ đi tìm xứ sở của bà con mày ? »

« Câu hỏi này làm cho con Bê-rin không ngó. »

Nó nghĩ một hồi rồi trả lời:

« Thưa ngài tôi không định đi nữa. »

« Vậy thì bà con mày thì sao ? »

Tôi chưa từng biết bà con tôi; và tôi cũng không rõ họ có sẵn lòng đón rước tôi không, vì họ giận cho cha tôi. Lúc trước tôi định đi tìm họ, vì đã cùng đường không còn ai mà nương dựa. Nhưng nay đã có công việc làm, thì tôi tưởng ở đây là tốt hơn. Nếu đến tìm bà con mà họ xô-dõi không nhận, thì tôi mới làm sao bây giờ ? Bây giờ ở đây đã không đói, nếu phải đi lưu lạc như lúc trước thì khôn khéo tôi là dường nào ?

(Còn nữa)

« TIN-CẬY » HƠN HẾT
 Vì thuốc bán rất Tinh-khiết
 và Hảo-hạng ;
 Ở xa mua thuốc thì gọi mua
 mẫu và kỹ-lượng ;
 Catalogue y-được Bác-sĩ
RUDY gửi cho không,
 Xin hỏi tại :
 N° 119-123 rue Catinat SAIGON

Maison VAN-THINH
Quincaillerie Ferronnerie
n° 18 Rue des Médicaments n° 18 HANOI

Đóng rương, tủ
QUÍ ÔNG va-lý và đồ gỗ
Thầu khoán

BÁN BUỒN các thứ khố, đóng
BÁN LỄ ruộng tằm, - gòc, - lầy,
- tai hồng, - đão, - nẹp, - đánh mũ, -
bàn-lễ, ăn dụng nước trà, - đã kiêu
lắm thứ rất nhá.

Dồ dùng cho thợ thuyền, đồ sái làm
nhà, làm mỏ, sàng, cuộc, văn văn.

Các thứ sơn dầu mài, - bặc-lin (collar)
các thứ sơn, bột ocre-jaune, -
ocre rouge, văn văn.

Quạt hồ, - dù-gậy, dù-vải, (ombrelle)
theo lối Nhật-bản, đàn-bà Âu-tây vẫn
thường dùng.

Nhựa đúc và làm các thứ hàng sắt,
đồng theo kiểu mẫu gọt.

Illegible text: ...
đồng hào chiếu cổ

ĐÔNG-TÂY VỸ-NHÂN
(quyền thứ nhì)
HOA-THỊNH-BON
(WASHINGTON)
(đi thảo cụ NGŨ-ĐỨC-KẾ)
tờ xuất bản, giá bán mỗi
quyển \$025.
Ai muốn mua xin hỏi tại bàn
quan, ở xa gởi thêm tiền cước \$013
Tiếng-Dân

Chỉ có hãng BEKA được độc-quyền lấy hơi vào đĩa hai bên BÀI NGHĨA-HIỆP-BAN, và PHƯỚC-CƯƠNG có tiếng nhất ở Saigon.

CÓ NAM-PHÍ,
CÓ BẦY-LỮ,
CÓ BA-XUÂN :

ai nghe đến lại không hăm-mò !
xin mời quý ngài đến hiệu : MME
RICHARD
Chanson Orient Rue de la Claidelle
à Huế

nghe các điệu mới mà **TÀI TÌNH**
củu mấy củu hát,
Nhiều khúc rất ai-oán.

Lại mời sang máy **BEKA** hát như
NGƯỜI THIẾT đủ thứ: từ kiểu nhỏ
sách đi rất tiện c: o đến thứ lớn dè
ở nhà trong thật đẹp, **GIÁ TỪ 30\$**
trở lên.

Các ngài có máy rồi mà muốn
nghe như máy **BEKA** hát, thì neu
và trong ngay, **GIÁ TỪ 5\$** trở lên.

Mời đến thêm đĩa **BẮC**, Saigon cũng có, đĩa lấy và Cao-m-n thời
nhiều, và các điệu hát **ĐÀO THIÊN-CHỦA** tiếng Annam và **LATIN** hay
hơn lúc trước bội phần, **GIÁ từ 1\$80** trở lên

Mời có thêm bóng, tượng bèn **GIÁO**, hình có đồng-hồ

Ban đêm trông sáng
Đèn mandolines kêu mời kêu thật trong

NỀN DUNG
MÔN THUỐC THẦN - TIÊN
thật là huyền - nghiệm vạn lýền, không sai :

**Khi xem thấy bài Cáo-bạch thuộc cái nhà
phiên cái lương**



Chắc rằng độc giả có người bình-phẩm rằng : Thôi huoi vắn-mình, cũng lắm chuyên kỹ, ước đó qua một kỳ trước đây, thấy rằng Tiên-đề có ra thập điều cho dân tuân cứ, ngày nay chưa hề nghe thuốc phệ còn có thể điều, lại còn ra hồi bệnh nhữn cần vắn như quan-ly thả tra xét tới nhữn, thì ra nhữn người nôm nghìn, thuốc trung, hạ lưu, nam thanh nữ tử số bị yên tĩnh thì phệ an ảnh vào người, nên cũng phải tuân thập điều thế có là không ? Vầy tôi xin đáp lại rằng : Trước quí hai ba mươi năm về trước, tình cảnh thuốc phệ còn có náo nhiệt, như thế ngày nay, chỉ nơi thành thị mới kể đúng còn chốn thôn quê, mấy người am hiểu, không khắp các làng, điền thổ ran xát mà số còn hương đã tá bạch học góc bể miền trơ, lại càng lắm qua Tân-đề bệnh nhữn người nôm truyền nhữn rất mau, mà số dể chữa, rên dể ham dể, không ai ra sức, kê cứu, thuốc mới dể mà điều trị, chỉ thấy quăng cáo lo xe xe, tiền tiền bạc, thuốc khách cũng vậy, xem ra chỉ bán lấy tiền xu tay, còn mắc bệnh nhữn, coay nhau với thuốc, thì bở ý được.

Nay tôi vì lòng luyện ai với nam-định bảo, nên biết trọng, nên mới tìm kiếm kỹ, thì nghiên cứu phệ, lại bổ bệnh nhữn và cách điều trị, lại còn được tước, có hiệu quả thường, nên phải hỏi kỹ, cho biết bệnh tình kê nhữn người nôm, rồi lựa thuốc men, dể mà điều trị thì mới công hiệu. Vầy nên ai dùng thuốc này, bắt kỳ nôm nhẹ bỏ dể như chơi, khi dùng mới biết.

TRẦN ĐỨC CẢNH
39 phố Định Tân - Nam-định

BẠC - NINH
Bệnh quỉ đã có thuốc tiên!

[illegible]

MỘNG - LƯƠNG - ĐƯƠNG

TÊ - CHUNG - TẮT - THẮNG - HOÀN

Hoàn thuốc lấy trị bình thời-khi (Dịch tễ) rất thần hiệu

Bản đường chế ra để giúp đồng bào trong cơn suy cấp, đã được sự Thái-viện chứng nghiệm;

Hơn bốn năm nay giờ, cho khắp co

Đồng Pháp, dùng dần mạnh đó,

hằng ngày những lời gởi đến xin thuốc và gởi lời cảm ơn

kể đư

Bình
nghi rất rất
quanh năm.

chẳng xư này thì xư
khảo, phần nhiều nơi đồng
rất, chốn thôn quê, xa thẳ, không
thuốc, phải nên sẵn có để phòng

Hỡi Đồng-bào !!

Al cần dùng thuốc ấy, ở gần thì đi nơi bản-đường
mà mua, ở xa thì gởi thư đến để chỗ ở tên họ cho rõ ràng và
gởi theo 25 xu Timbre (1) để gởi thuốc, thì bản-đường mau mau
gởi đến cho liền. Cả h hàng thì có chương trình chi và sẵn sàng

Kính cáo

Bản-đường có bán cả các món thuốc sống, thuốc chín, cao, đơn, toàn, tăng
lại; có đại lý bán thuốc hiện TỰ-NGỌC LIÊN (Hà nội); nhà hiệu VIÊN ĐẾ (Đô-g hớt)
và các hiệu thuốc trở danh trong rồi Al đồng

Trong tiệm thuốc có danh-vi coi mạch bắt thuốc, liệu cho chư qui vị trong lúc
cần dùng

MỘNG - LƯƠNG - ĐƯƠNG

Pharmacie et médecine

ở Khayeng (Hải phòng) và SOC TRĂNG (Cochinchine)

(1) Vì bây lán ó nhiều người gởi thư đến xin thuốc, bản-đường xin lòng gởi
t nóc đến thế mà không lãnh, lán cho thất tên nhiều bẻ

THÊ NÀO LÀ MỸ-THUẬT

Các ngài muốn xem nghệ ảnh mỹ-thuật đã nổi tiếng nhất ở trong cõi Đông Pháp này thì xin mở đến hiệu HƯƠNG-KÝ PHOTO HANOI. Bản hiệu chủ nhân sẽ nghênh tiếp một cách trân trọng

MAGASIN DE SOIERIES
TÂN LỢI
138-140, Bđ Tổng-độc-Phương (CHOLON)

Bản-hiệu bản sĩ và bản lễ đủ các thư hàng Tao, hàng Thưng hải như là : lảnh, huyền, trư, cầm-phong, cầm-chau v.v... Hàng thiết toilet, thiết bần, hàng nhuộm đen màu đến rách không hề sợ phải trở Bản lễ đủ các thư hàng Bombay, hàng Nantouan v.v... Khẩn đòi dẫu rút và thêm nhiều kiện, nhiên quan thiết dep

Trữ bản sĩ và lễ đủ các thư màu nhuộm của Tây hiệu "Teinture Idende" danh tiếng thuở nay ở Ban-kỳ.

Bánh hộp biscuits "Kim-Thời" của bản-hiệu chế-tạo chẳng khác nào biscuits mélanges choisis của Tây, được nhiều người khen ngợi Bản lễ mỗi hộp 0\$75 tại bản-niên mẫu sĩ có huê-hồng

Đồ chơi Ha-puong, giá mỗi bộ là 0\$80.

Nhiên-hiệu toàn bản sĩ máy chủ năm chung các tỉnh Trung-kỳ và Bắc-kỳ

Ở xa xin viết thư thường gửi.

TAM LỢI

138-140, B' Long-dô-Phước Chông

NAM-KY
THÀNH-CÔNG: BẮC-THÁNH-DU-ỢC

Trữ-lô, Bỏ huyết, Giải-lan, Ngũ-lâm, Hóa-dâm, Bỏ-là, Tân-ban, Cấp-cứu
Củn hiệu TẠO NHƠN ĐƯỜNG N. 4 Rue de la Gare HOCMON
Tà-cổn, thành-công, bác-thánh-dược.

Cổ tào thư thuốc bắc xưa gần nghìn năm đã được THANH CÔNG nên gọi Thanh công học thành được

1 THẦN HIỆU TẾ BẠI HOÀN ; Kinh cáo trị một đồng bào bị mất bình phệ, bại yếu, nhợt m, trẻ em hoặc lớn ba để mà tế bại, lấy màu nâu gói thờ thần hiệu TAO NHON DIỄNNG HOEMON kẹp lấy thuốc trừ tế mà uống thì át đi bệnh, giá mỗi hộp là \$70.

2 ĐIỀU-KINH-BẠCH-ĐẠI-HOÀN ; Qui bà, qui cô, dùng bổ huyết, đ kinh và tư bạch đại hạ, tạo cơ cầm kết với ruột kết nước uối, dùng thuốc này được triệu chứng của tất cả các bệnh, mỗi hộp giá là \$100.

3 SÌ LAO BỒ TẶNG-HOÀN ; Trị cho bộ tinh thần cho qui ông, qui thầy, qui học sinh bổ phần trí tuệ, tạo nước da hồng hoặc đỏ tươi, ung làm việc mệt mỏi lao quá sức... thường dùng thì được thọ độ ngàn, giá mỗi hộp là \$100.

4 NGƯ LÂM-BẠCH-THƯỚC-TÂN ; Trị về chứng đau lưng kim-thời, thể vệ tinh ngừ lam tủy tạng nước tiểu, tạo thì rất dụng hay, mỗi 16 bao giá là \$20.

5 HỎA ĐÀM CHÍ-KHAI-TÂN ; Chữa trị về các chứng từ thất thần hiệu, có 12 bao giá là \$15. Có thể trị trước hoàn họ về phần bù huyết hoặc họ phong lãng bại 12 hoàn giá \$80.

6 BỔ TÁ HOÀN ; Thứ này tác dụng THUẬN-QUYỀN-TỀ hiệu đồng-hỗ trợ dụng về các giống dân và đạo đức, làm cho thanh trường giới nữ, trừ các ch đau bụng lâu năm, loại bỏ sang, chơi nước, mới chế 12 bao giá \$200.

7 THANH-NHIỆT-GIÁC-BÁN-TÂN ; Chữa trị về nam phụ lão trẻ các chứng đau từ nhột bệnh đau ngực có vết đỏ nhỏ đen ở nách-nội mỗi 16 bao giá

S ĐOÀN ĐƯƠNG CẤP CỨU HOÀN: c 2 ngày đoàn đương mừng-
thong lòng để tin các chàng góp sức như là: thợ nề, chèo mào, thợ khố, dịch
bong lạng như: đồ, xe lên góp sức xuống biển, đem theo hồ thần, gia một hộp h
Bil sẵn có **LÀO THỰC ĐỊA** cứu chúng cứu toàn mỗi lượng 1\$ và **LỘC GI**

GIÀO nếu có lương thường hảo lương để làm lễ hoặc bỏ thờ huêi đồng tha
 5ng bẻ bốn lương 1\$20
 Thưa quý vị đồng bào, làm thế được nơi trên đây, toàn là cảnh chết cao tu
 phụng của hồn hậu tinh chế. Thỉnh quý các quý thầy dùng, CHANG HEE NAI
 không cường quí thể, thầy linh nghiệm, CHANG HEE NAI
 Cảnh gặt mùa thuốc, thờ hoặc nardai thì để:
 Monsieur **TRƯƠNG-MINH Y**, Directeur **TAI-NHON-DƯƠNG**
 N° 4 Rue de la gare **HOCHON** Giadinh
 Quý ngài có mua các thư thuốc nơi trên đây, và mua mua mandai gói trước
 lên trước để phân **BỒN-HIỆU**
 Muốn đến thăm hoặc đi ngang đến xa xứ Hoehon đều
Bác Thánh Dược của nước nhà, xin đồng bào lấy lòng huê
 Giúp nhau thành dược nước nhà?
 Trước lo quyền lợi, sau là vệ sanh.
 Đồng bào ở xa gần muốn hỏi việc chi cần ích bồn hiệu trả lời n

Bỏ huyết mới thay huyết cũ

Hệ tâm Tĩnh có thấy tem mạch bất định tam can, hoàn, tan, cao, độn, chảy yếu theo lối mới, chưa đủ các chứng bệnh người lớn trên can, do mới đủ các chứng đê huyết cả, đến như những bệnh cấp nguy cấp đến như các thầy đã chế, khi mới đến ăn-hiện chế a khỏi được nhiều, còn những bệnh kh ng chế khỏi được thì bệnh-hiện cũng nói cho bệnh nhân biết trước, báo-hiện cũng lấy phải già, người nghèo cũng quá không tiền xin thuốc cũng cho, xin lại các chứng bệnh như sau này

Đan ông mạch tĩnh, g-tĩnh, hoạt tĩnh, lãnh tĩnh, không đê, đan ba kinh - thủy không độn, huyết ít, huyết độn, huyết hời, huyết sầm, khi hư bạch đới, không đê hay có đê không mất, hàng huyết, tất tuần sin hậu độn bang, đau lưng kinh niên Các thứ thuốc nò trên mới hợp 1900, sau hợp 1900, ba lạp, ba hên-dư suyễn, thì huyết, khải huyết, liên huyết, ngọc huyết, mỗi cái 1500 phông thang, ph. thì thuốc, là bài 0350, trên can cam tích lý tử, cầm sốt từ thời ba hên nhiệt 0450 một thang, độn một mạng nặng nhẹ là nhai quật, chỉ chế một bài 0450 là tan nhẹ, mòng mòng, lo con 0325, độn mắt có lóng cạm, hay sa lóng mị, bản hiện chưa theo lối hóa học mới ngày thời khời, mất đẹp mà không có sao, mỗi mắt 3000, người nghèo già xưa tiền 2500, tiền và giàng mà

bản-hiện chưa nói các chứng bệnh người lớn như thường, là 11 một chất, cái sinh độn như thường, là 11 một chất, cái sin 0350, sau lần hay ngọc giàng mà lấy sang người đàn bà sinh ra kinh không độn hoặc sinh bạch đới, không đê hay có đê không mất, độn 1900 hợp một 0350.

Thuộc cái nhà-phần văn-mịch sống với người rất khỏe mạnh (A) 10 ngày nhẹ thời toàn là bị bệnh người chính-chợ nhân đê có số thứ 10 m. Lối văn Mầu đê 20 năm bị nhất nhất mỗi thời độn nhang bát tuyết chỉ bản cội huyết, công việc chế mị, nghĩ độn rất phiền, nên hóa bát nhưu, có công nghiên-côn, được thì thuốc cải, lấy mịch thì ghiêm, khi cải được thay đê đáng bệnh tật, tuy không ăn ngũ độn hóa, đê tiện khoan khời, ngại nạn muốn chế khời con ma nhà ph. s. thất đê như chơi, xin viết thư cho tôi để biết mịch bệnh hời nhâm mị h. có tất bệnh khời không nhâm, ysa hay khời đê tôi chỉ thuốc cho hợp với bệnh, nên không bỏ được thời xin giàng lại tiền, nên chi tam nguyên, nặng liên gặt rười, có công gấp đê, hàng nặng nhất 55.0, hàng nhì 3500, hàng ba 2500, hàng tư 1900, chái con 0350.

Viết thư xin đê:

Monsieur Trần-dân-Sử
đit TAM-TINH
Phố nhà Hỏa số 28 HANO

Trong năm năm 1999

? CỨU KHỎI TRÊN 2 VẠN NGƯỜI

Từ là

HOA-LIỀU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

THÔNG-TRỊ : của Lương y Hoàng-Trạch-Phổ
(Siêu hàng ham) người tỉnh
Quảng-Đông bên Trung-Quốc

LẬU, GIANG-MAI
Mọi mẩu, hay đã lâu chưa tuyệt nọc - Giải độc mọi chứng ngứa ghẻ, mụn nhọt

Một đặc - sắc nhất là :
HOA-LIẾU-GIẢI-ĐỘC-HOAN lại còn có thể giải các chất độc như kinh-phân, Han
miêu, Thập ngạn, Tầm thiên độn vau vau... là những chất có thể làm hại đến
đương sinh-dục, hoặc sinh ra nhiều chứng bệnh ghê gớm sau này. Và ngài nào
trong khi có bệnh dữ đông nhấm các chất độc ấy, hãy viết thư ngay về hiệu
NGUYỄN-TU-DU SINH HUY, Rue de la Gare Vinh

Vente des Coiffures
Chapellerie - Lunetterie - Mercerie - Nouveautés

Bán-hiệu mới và nhiều thứ kính thuốc, gọng vàng (double-or), gọng vàng bạc dự
giá từ \$350 đến \$550, và kính gọng dự hiên rất nhỏ rất đẹp giá từ \$225 đến \$250. Qu
khách có xu mua mới đặt gọi trước, bán-hiệu gọi hàng đi rất nhanh chóng.

Trong 3 tháng hè ???
 Các quý khách mua hàng của bản hiệu từ 6\$00 trở
 lên thời không phải chi tiền cước phí chi cả ;

Soulier en box calf beige ganiture box calf acajou
 lousé ou Veral marron Semelle en Crêpe Anglaise 9\$00
 Semelle en cuir Française 8\$00
 Soulier en toile blanche ganiture box calf lousé
 Semelle en Crêpe Anglaise 6\$00
 Semelle en cuir Française 5\$00
 Soulier en toile blanche semelle Crêpe 5\$00
 Môt seen song catalogue 1930
 Qui khách mua hàng xin gửi nã 112
 trước lãg catalogue xin gửi lãmbre 3 xu

AN-THÀNH
 37 phố hàng Bào HÀ NỘI
 Môt có chệ Tàu ướp hoa Thủy-
 Tiên bán 0\$50 một chại

